

Bản án số: 75/2024/HS-ST
Ngày 05-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN CẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vui.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hồng Phúc;
2. Bà Lê Thị Tuyền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trang Hoàng Mỹ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Kiều Tranh – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 73/2024/TLST-HS ngày 23-8-2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh H (Tên gọi khác: SỬ); Sinh năm 1985; Tại: Tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú: **Ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh**; Nghề nghiệp: Làm mướn; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: **Nguyễn Văn S** (chết) và bà **Ngô Thị H1** (chết); Vợ **Lê Thị Mai H2** (đã ly hôn); Con có 02 người, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2012; **A**, chị ruột: Có 05 người; Tiền án: Không có; Tiền sự: Ngày 28/5/2024 bị **Công an xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh** xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 11/6/2024, đến ngày 20/6/2024 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú để điều trị bệnh cho đến nay. Bị cáo có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị **Nguyễn Thị Nguyệt C**, sinh năm 1983. Địa chỉ: **Ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh**. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng chất ma túy, khoảng 14 giờ 10 phút ngày 10/6/2024, **Nguyễn Thanh H** điều khiển xe mô tô biển số 70G1-462.42 đi từ nhà đến khu vực thuộc **ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh** gặp một người đàn ông tên **L** (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua ma túy giá 500.000 đồng để sử dụng, thì **L** đồng ý bán. Sau đó, **L** đưa cho **H** 01 đoạn ống thủy tinh có một đầu là ụ tròn rồi chỉ bịch nylon bên trong có chứa chất ma túy để cạy lè đường cách đó khoảng 01 mét và kêu **H** đến lấy. Sau khi mua xong, **H** cất giấu ma túy vào túi quần và điều khiển xe mô tô về nhà, sau đó **H** lấy bịch ma túy vừa mua đổ một ít vào dụng cụ sử dụng ma túy, phần còn lại **H** dùng bật lửa hàn lại và cất giấu vào túi quần phía trước bên phải, sau đó sử dụng ma túy một mình. Đến khoảng 06 giờ 30 phút ngày 11/6/2024, **Công an huyện B** phối hợp cùng **Công an xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh** kiểm tra hành chính phát hiện 01 bịch nylon trong suốt hàn kín, bên trong có chứa chất tinh thể rắn (nghi là chất ma túy) được cất giấu trong túi quần bên phải phía trước của **H** đang mặc nên tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang.

Trong ngày 11/6/2024, tiến hành kiểm tra chất ma túy trong cơ thể của **Nguyễn Thanh H**, kết quả: Dương tính với chất ma túy (loại Methamphetamine).

* Tại Kết luận giám định số 1163/KL-KTHS, ngày 17/6/2024 của **Phòng K Công an tỉnh T** kết luận: Mẫu chất tinh thể rắn (ký hiệu M) bên trong 01 (một) bịch nylon trong suốt hàn kín gửi đến giám định là chất ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng 0,5157 gam. Mẫu vật còn lại sau giám định là 0,4447 gam.

* Tại Kết luận giám định số 1175/KL-KTHS ngày 11/7/2024 của **Phòng K Công an tỉnh T**, kết luận: Số khung xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu xanh, biển số 70G1-462.42 bị cắt hàn; số máy không bị đục xóa.

* Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng:

- 01 (một) gói niêm phong vụ số 1163/KL-KTHS;
- 01 (một) đoạn ống thủy tinh trong suốt, có một đầu là ụ tròn;
- 01 (một) bật lửa;
- 01 (một) xe mô tô biển số 70G1-462.42, số máy: LC150FMG-1*0080209*, số khung: RMEWCHGME7A-060619.

Hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

Kê biên tài sản: Nguyễn Thanh H không có tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Tây Ninh không kê biên tài sản.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Nguyệt C trình bày: Chị và bị cáo H chung sống với nhau như vợ chồng, chiếc xe mô tô biển số 70G1-462.42 là của chị, bị cáo H lấy đi mua ma túy chị không biết nên chị yêu cầu được nhận lại chiếc xe nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 75/CT-VKS ngày 22 tháng 8 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H từ 15 tháng đến 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Do bị cáo không có tài sản nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo H thống nhất với luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận, bào chữa.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, hiện tại bị cáo đang phải điều trị bệnh và phải nuôi con còn nhỏ nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và sẽ không tái phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên vào khoảng 06 giờ 30 phút ngày 11/6/2024, tại nhà của bị cáo Nguyễn Thanh H thuộc khu vực ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh, bị cáo đã cất giấu 0,5157 gam chất ma túy, loại Methamphetamine mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý của **Nhà N** về các chất ma túy nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với lời trình bày của những người tham gia tố tụng khác. Do đó, hành vi của bị cáo đã thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Vụ án mang tính chất nghiêm trọng, bị cáo là người đã thành niên, nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và biết hậu quả của việc nghiện ma túy là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, nhưng bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục răn đe bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[4] Khi quyết định hình phạt, có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với bị cáo như sau:

[4.1] Tình tiết tăng nặng: Không có.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải; hiện tại bị cáo đang mắc bệnh và đang phải điều trị nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4.3] Về nhân thân: Bị cáo **H** có nhân thân xấu, ngày 28/5/2024 bị **Công an xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh** xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Hình phạt bổ sung: Xét thấy, qua kết quả xác minh bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

[5.1] Đối với 01 (một) gói niêm phong vụ số 1163/KL-KTHS; 01 (một) đoạn ống thủy tinh trong suốt, có một đầu là ụ tròn và 01 (một) bật lửa là vật cấm tàng trữ và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[5.2] Đối với 01 (một) xe mô tô biển số 70G1-462.42, số máy: LC150FMG-1*0080209*, số khung: RMEWCHGME7A-060619. Xét thấy là của chị **Nguyễn Thị Nguyệt C**, việc bị cáo **H** lấy đi mua ma túy chị không biết, không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho chị **C**.

[6] Đối với người đàn ông tên **L** bán ma túy cho **Nguyễn Thanh H**, do không rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện B** chưa làm việc được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[7] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo **Nguyễn Thanh H**, **Công an huyện B** đã xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định pháp luật.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện nên chấp nhận.

[9] Do Hội đồng xét xử kết luận bị cáo có tội và bị kết án nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thanh H** phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thanh H** 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án. Được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 11/6/2024 đến ngày 20/6/2024.

2. Biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

2.1. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong vụ số 1163/KL-KTHS; 01 (một) đoạn ống thủy tinh trong suốt, có một đầu là ụ tròn và 01 (một) bật lửa.

2.2. Trả lại cho chị **Nguyễn Thị Nguyệt C** 01 (một) xe mô tô biển số 70G1-462.42, số máy: LC150FMG-1*0080209*, số khung: RMEWCHGME7A-060619.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/8/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Cầu).

3. Án phí:

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo **Nguyễn Thanh H** phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo và đương sự có quyền kháng cáo theo trình tự thủ tục phúc thẩm lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng kiểm tra nghiệp vụ TAND tỉnh;
- VKSND cùng cấp;
- VKSND tỉnh;
- Cơ quan THAHS có thẩm quyền;
- Nhà tạm giữ-CQCSĐT.Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Vui